

(Trích) NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, tỷ lệ nộp ngân sách đối với một số loại phí, lệ phí thuộc
thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ Tài chính-Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2015 của liên Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 04 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 78/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành quy định mức thu, tỷ lệ nộp ngân sách đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

4. Quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú:

4.1. Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường thuộc thành phố Lào Cai:

a) Đăng ký lần đầu, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu cá nhân; cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú là 20.000 đồng/lần cấp;

Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu cá nhân, gia đình; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà là 10.000 đồng/lần cấp;

b) Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú) là 8.000 đồng/lần đính chính.

4.2. Đối với các khu vực khác: mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng tại điểm 4.1 khoản 4 Điều này.

4.3. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Đơn vị tổ chức thu được để lại 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền thực thu, nộp ngân sách nhà nước 70% (bảy mươi phần trăm) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4.4 Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính.

5. Quy định mức thu lệ phí chứng minh nhân dân

5.1. Đối với cấp chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân) tại các phường thuộc thành phố Lào Cai là 9.000 đồng/lần cấp (gồm cả cấp lại và đổi).

5.2. Đối với cấp chứng minh nhân dân tại các xã, thị trấn: Mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này.

5.3. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Đơn vị tổ chức thu được để lại 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền thực thu, nộp ngân sách nhà nước 70% (bảy mươi phần trăm) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.4. Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV-Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, các quy định tại mục 1 Điều 1 Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 15/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi bổ sung một số loại phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai; khoản 12 Điều 11 Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày

07/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Vịnh